TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/DS-ST
Ngày: 26-4-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lợi

2. Bà Phạm Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:** Bà Trần Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 730/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1162/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Liên Tân T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 146K Đường BD, Phường 14, Quận T, Thành phố M

Địa chỉ liên hệ: Số 128/6 đường NCN, Phường 12, Quận T, Thành phố M

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị KN, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 150 đường NCT, Phường NCT, Quận M, Thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Liên Tân T trình bày:

Năm 2017, ông có quen biết với bà Trần Thị KN, được biết bà N cần vay tiền để sử dụng vào mục đích riêng nên ông có cho bà N vay tiền nhiều lần tổng cộng là 910.000.000 đồng, gồm:

- Ngày 29 tháng 10 năm 2017, cho vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy vay tiền ngày 29 tháng 10 năm 2017).

- Ngày 21 tháng 11 năm 2017, cho vay 30.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy mượn tiền ngày 21 tháng 11 năm 2017).

- Ngày 09 tháng 12 năm 2017, cho vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy mượn tiền ngày 09 tháng 12 năm 2017).

- Ngày 26 tháng 12 năm 2017, cho vay 50.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy mượn tiền ngày 26 tháng 12 năm 2017).

- Ngày 05 tháng 01 năm 2018, cho vay 80.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy mượn tiền ngày 05 tháng 01 năm 2018).

- Ngày 03 tháng 02 năm 2018, cho vay 85.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 02 năm 2018).

- Ngày 02 tháng 6 năm 2018, cho vay 435.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng (Văn bản ngày 02 tháng 6 năm 2018).

- Ngày 13 tháng 7 năm 2018, cho vay 170.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 1 tháng (Giấy mượn tiền ngày 13 tháng 7 năm 2018).

Lý do ông cho bà N vay tiền nhiều lần vì bà N cần tiền để làm thủ tục hợp thức hóa căn nhà số 68/70 và 68/72E TQK, phường TĐ, Quận M, bà N có hứa sau khi hoàn tất thủ tục giấy tờ sẽ bán căn nhà số 68/72E TQK lấy tiền trả cho ông. Ông đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N không trả. Hiện nay, ông phát hiện bà N có hành vi tẩu tán tài sản, không trả số tiền đã vay cho ông. Ngày 30 tháng 01 năm 2019, ông đã thông báo yêu cầu bị đơn trong vòng 07 ngày kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 07 tháng 02 năm 2019 phải thanh toán hết nợ cho ông.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 170.000.000 đồng tiền gốc còn nợ (Theo Giấy mượn tiền ngày 13 tháng 7 năm 2018) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và trả 740.000.000 đồng tiền gốc còn nợ (Theo Giấy vay tiền ngày 29 tháng 10 năm 2017; Các giấy mượn tiền ngày 21 tháng 11 năm 2017, ngày 09 tháng 12 năm 2017, ngày 26 tháng 12 năm 2017, ngày 05 tháng 01 năm 2018, ngày 03 tháng 02 năm 2018; Văn bản ngày 02 tháng 6 năm 2018) trong thời hạn 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị KN đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa không có lý do, vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả giám định có cơ sở xác định bà N vay tiền của ông T nhiều lần với tổng số tiền là 910.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt tại Tòa, nguyên đơn đã thông báo yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 910.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Ông Liên Tân T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trần Thị KN; theo các kết quả xác minh ngày 10/9/2018 của Công an Phường

TĐ, Quận M, ngày 13/9/2018 của Công an phường TH, Quận B và ngày 10/9/2018 của Công an Phường NCT, QuậnM, bà N có nơi cư trú cuối cùng tại 150 NCT, Phường NCT, Quận M; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị KN đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà N vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, xét thấy việc xét xử vắng mặt bà N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật nội dung:

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[4] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình bản chính 08 giấy vay tiền sau: Giấy vay tiền ngày 29/10/2017, 21/11/2017, 09/12/2017, 26/12/2017, 05/01/2018, 03/02/2018, 02/6/2018, 13/7/2018 với tổng số tiền vay là 910.000.000 đồng.

[5] Theo Kết luận giám định số 4483/C09B ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Chữ viết trên tài liệu cần giám định là các "Giấy mượn tiền" đề ngày 29/10/2017, 21/11/2017, 09/12/2017, 26/12/2017, 05/01/2018 và 03/02/2018 trừ nội dung "thời hạn vay 1 tháng" so với chữ viết đứng tên Trần Thị KN trên các tài liệu mẫu so sánh (bản chính được lưu trữ tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) là do cùng một người viết ra;

Chữ ký mang tên Trần Thị KN, chữ viết trên tài liệu cần giám định: "Giấy mượn tiền" đề ngày 13 tháng 7 năm 2018 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị KN trên các tài liệu mẫu so sánh (bản chính được lưu trữ tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) là do cùng một người ký và viết ra;

Chữ viết trên tài liệu có nội dung "Tôi tên: Trần Thị KN… Tôi có nhận của em… số tiền là 435.000.000đ… Trần Thị KN" đề ngày 02 tháng 6 năm 2018, trừ nội dung "Hứa 1 tháng sẽ hoàn lại" tại dòng 13 (tính từ trên xuống) so với chữ viết đứng tên Trần Thị KN trên các tài liệu mẫu so sánh (bản chính được lưu trữ tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) là do cùng một người viết ra;

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Trần Thị KN trên các tài liệu cần giám định là các "Giấy vay tiền" đề ngày 29/10/2017, 21/11/2017,

09/12/2017, 26/12/2017, 05/01/2018, 03/02/2018 và 02/6/2018 so với chữ ký đứng tên Trần Thị Kn trên các tài liệu mẫu so sánh (bản chính được lưu trữ tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) là có phải do cùng một người ký ra hay không. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thu thêm mẫu chữ ký của bà Trần Thị KN trên các tài liệu có sẵn thời gian trước, trong, sau với thời gian ghi trên tài liệu cần giám định, số lượng không hạn chế tài liệu thu được cùng tài liệu hiện có gửi giám định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định không có tài liệu nào khác có chữ ký của bà Trần Thị KN nên không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của bị đơn và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[6] Theo Kết luận giám định số 4483/1-C09B ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay màu đen trên các giấy vay tiền ngày 21/11/2017, 26/12/2017 và 13/7/2018 với dấu vân tay ghi họ tên Trần Thị KN trên các mẫu so sánh là do vân tay của cùng một người in ra.

[7] Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình (Giấy vay tiền + giấy mượn tiền đề ngày 29/10/2017, 21/11/2017, 09/12/2017, 26/12/2017, 05/01/2018, 03/02/2018, 02/6/2018, 13/7/2018) và Kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay nhiều lần với tổng số tiền 910.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không trả nên ngày 30 tháng 01 năm 2019, nguyên đơn có thông báo yêu cầu bị đơn trong vòng 07 ngày kể từ ngày 30/01/2019 phải thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 170.000.000 đồng (theo Giấy mượn tiền đề ngày 13/7/2018) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và trả 740.000.000 đồng tiền gốc còn nợ (Theo Giấy vay tiền đề ngày 29/10/2017, 21/11/2017, 09/12/2017, 26/12/2017, 05/01/2018, 03/02/2018, 02/6/2018) trong thời hạn 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại các Điều 466, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, án phí dân sự sơ thẩm là 39.300.000 đồng.

[10] Đối với chi phí giám định là 2.040.000 đồng theo Phiếu thu số 121 ngày 15/01/2019 và 2.400.000 đồng theo Phiếu thu số 122 ngày 15/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên đơn tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị KN chịu trách nhiệm trả cho ông Liên Tân T số tiền nợ 170.000.000 đồng (Theo Giấy mượn tiền ngày 13 tháng 7 năm 2018) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trần Thị KN chịu trách nhiệm trả cho ông Liên Tân T số tiền nợ 740.000.000 đồng (Theo Giấy vay tiền ngày 29 tháng 10 năm 2017; Các giấy mượn tiền ngày 21 tháng 11 năm 2017, ngày 09 tháng 12 năm 2017, ngày 26 tháng 12 năm 2017, ngày 05 tháng 01 năm 2018, ngày 03 tháng 02 năm 2018; văn bản ngày 02 tháng 6 năm 2018) trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Trần Thị KN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.300.000 đồng.

Ông Liên Tân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho ông Liên Tân T 19.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2017/0023526 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Ông Liên Tân T có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bà Trần Thị KN vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phượng